

UBND ĐẶC KHU PHÚ QUỐC
TRƯỜNG TH VÀ THCS
NGUYỄN TRUNG TRỰC

Số: 542/QĐ-TH&THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phú Quốc, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của
Tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường
Năm học: 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH VÀ THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc Về việc tổ chức lại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực trực thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc;

Thực hiện Quyết định số 541/QĐ-TH&THCS, ngày 07/11/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực về việc thành lập Tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường năm học 2025 – 2026;

Xét đề nghị của Tổ tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội trong nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường năm học 2025 – 2026 tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy chế và kế hoạch hoạt động đã đề ra.

Điều 3. Các ông, bà có tên trong Tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường và các tổ, bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, HT, hồ sơ.

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Anh Khoa**



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI
TRONG NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 542/QĐ-TH&THCS, ngày 07/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy chế:

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học;

Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của Trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực.

Điều 2. Mục đích:

1. Nâng cao năng lực cho người học trong phòng ngừa, nhận diện khó khăn, giải quyết và tìm kiếm sự trợ giúp phù hợp để khắc phục khó khăn về học tập, tâm lý và quan hệ xã hội.

2. Rèn luyện kỹ năng sống, tăng cường ý chí, bản lĩnh, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần; hình thành thái độ ứng xử phù hợp trong quan hệ xã hội, góp phần hoàn thiện nhân cách của người học.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Điều 3. Nguyên tắc:

1. Bảo đảm quyền lợi hợp pháp, an toàn và bảo mật thông tin, quyền được tham gia, tự nguyện, tự quyết định của người học.

2. Người học là trung tâm, không phân biệt đối xử; bảo đảm bình đẳng, khách quan, chuẩn mực giữa người học với người thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

3. Tập trung vào điểm mạnh, tôn trọng đặc điểm, hoàn cảnh cá nhân của người học; tận dụng nguồn lực sẵn có của người học, nhà trường, gia đình, xã hội; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa vùng miền của từng địa phương.

4. Bảo đảm được thực hiện kịp thời khi người học gặp khó khăn, có nhu cầu cần tư vấn, hỗ trợ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Điều 4. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng cho công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học và học sinh đang theo học tại trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực.

Chương II

CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN LÀM CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Điều 5. Tiêu chuẩn của thành viên Tổ tư vấn:

1. Có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo.

2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội; có lòng nhiệt tình, kiên trì, năng động, sáng tạo, có khả năng giao tiếp tốt, dễ cảm thông, dễ thuyết phục và được sự tin nhiệm của đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và học sinh.

3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, mục tiêu và nhiệm vụ của ngành giáo dục và đào tạo.

4. Có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định, các ngành sư phạm hoặc khoa tâm lý giáo dục, có kinh nghiệm và được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ tư vấn tâm lý, am hiểu lĩnh vực tâm lý lứa tuổi, có khả năng tham gia công tác tư vấn trường học.

5. Có kỹ năng và phương pháp công tác xã hội, có sức khỏe tốt, có uy tín và được học sinh tin yêu.

Điều 6. Nhiệm vụ của thành viên Tổ tư vấn:

1. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của giáo viên quy định trong Điều lệ trường. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của nhà trường; chấp hành sự phân công và chỉ đạo của Thủ trưởng đơn vị.

2. Tận tụy với công tác; xây dựng quan hệ lành mạnh với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và học sinh. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật diễn biến xã hội và am hiểu hoạt động giáo dục.

3. Thực hiện các nội dung công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học:

3.1. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về học tập cho người học

a. Xác định mục tiêu học tập; xây dựng kế hoạch học tập.

b. Quản lý thời gian học tập; lựa chọn cách thức, phương pháp học tập.

c. Giải quyết các khó khăn về học tập.

3.2. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về giới, quan hệ xã hội cho người học

a. Các vấn đề phát sinh về tâm sinh lý lứa tuổi, giới, giới tính, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản.

b. Tư vấn các vấn đề liên quan đến quan hệ tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình và cộng đồng.

3.3. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về tâm lý cho người học.

a. Phòng ngừa; rà soát, phát hiện sớm; ứng phó với khó khăn tâm lý của người học.

b. Tư vấn, tham vấn tâm lý đối với người học có khó khăn tâm lý.

c. Kết nối dịch vụ tư vấn tâm lý khi cần thiết.

3.4. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về kỹ năng sống cho người học

a. Nhóm kỹ năng nhận thức, làm chủ và bảo vệ bản thân.

b. Nhóm kỹ năng tự tạo động lực, phát triển bản thân.

c. Nhóm kỹ năng làm chủ trí tuệ cảm xúc, quản lý bản thân.

d. Nhóm kỹ năng tương tác, hòa nhập xã hội.

đ. Nhóm kỹ năng làm việc hiệu quả.

e. Nhóm kỹ năng ứng xử với môi trường, cộng đồng.

3.5. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp cho người học

a. Thông tin về nghề nghiệp, ngành học, chương trình đào tạo, xu hướng thị trường lao động.

b. Kỹ năng nhận thức về sở thích, nguyện vọng, năng lực, hoàn cảnh của bản thân phù hợp với định hướng nghề nghiệp và tư vấn hướng nghiệp cho người học phù hợp với lứa tuổi, cấp học trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và sự thay đổi của thị trường lao động.

c. Kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp, tìm việc, xin việc, khởi nghiệp và kết nối với người sử dụng lao động.

d. Các hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp khác phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

3.6. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về chính sách, pháp luật cho người học

a. Thông tin các quy định về chính sách đối với người học.

b. Thông tin các quy định của pháp luật liên quan đến nhiệm vụ, quyền của người học.

c. Thông tin các quy định của pháp luật về phòng ngừa tội phạm, phòng chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội.

3.7. Tư vấn, hỗ trợ về dịch vụ công tác xã hội cho người học

a. Thông tin về các dịch vụ công tác xã hội cho người học.

b. Cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong trường học cho người học theo quy định.

c. Kết nối với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo quy định khi cần thiết.

4. Tham mưu cho Hiệu trưởng về các nội dung liên quan đến công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; chủ động thực hiện công tác theo phân công của lãnh đạo đơn vị, trong đó có các hình thức hoạt động cơ bản gồm:

4.1. Tư vấn, hỗ trợ trực tiếp

a. Tư vấn, hỗ trợ cho người học tại phòng Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học hoặc địa điểm phù hợp với điều kiện của nhà trường và người học.

b. Tư vấn, hỗ trợ cho nhóm người học tại phòng Tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học hoặc địa điểm phù hợp với điều kiện của nhà trường và người học.

4.2. Tư vấn, hỗ trợ trực tuyến

a. Tư vấn, hỗ trợ cho người học qua các kênh trực tuyến: mạng nội bộ, trang thông tin điện tử của nhà trường, hộp thư điện tử, mạng xã hội, điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác.

b. Tổ chức các buổi tư vấn, hỗ trợ trực tuyến cho nhóm người học hoặc toàn trường.

4.3. Thiết lập hệ thống tiếp nhận, trao đổi thông tin

a. Thiết lập hệ thống tiếp nhận thông tin gồm hòm thư góp ý, đường dây nóng, các hình thức sử dụng công nghệ thông tin hoặc qua cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, giảng viên để tiếp nhận, nắm bắt thông tin về các nguy cơ, khó khăn cần trợ giúp của người học.

b. Thiết lập các kênh thông tin trực tiếp hoặc trực tuyến, trao đổi thường xuyên giữa người thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội với người học, gia đình người học về các nội dung cần tư vấn, hỗ trợ.

c. Phối hợp với gia đình, xã hội, các cơ quan liên quan để kịp thời tiếp nhận thông tin về các tình huống, nguy cơ gặp khó khăn về học tập, tâm lý, mối quan hệ xã hội hoặc các khó khăn khác của người học.

d. Ứng dụng hình thức công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục vào công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

4.4. Tổ chức các hoạt động truyền thông, chương trình phòng ngừa

a. Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, diễn đàn, tọa đàm và một số hình thức khác; cung cấp thông tin, tài liệu cho người học về các nội dung của công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

b. Cảnh báo cho người học về các tình huống, nguy cơ gặp khó khăn về học tập, tâm lý, mối quan hệ xã hội hoặc các khó khăn khác.

4.5. Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật

a. Cung cấp, cập nhật thông tin về chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến người học.

b. Phối hợp với các lực lượng liên quan thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội về chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến người học.

c. Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến người học và thúc đẩy việc thực hiện quyền của người học.

4.6. Hướng dẫn sử dụng các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội

a. Hướng dẫn người học, gia đình người học tìm kiếm và sử dụng các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội, của Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em theo số 111.

b. Kết nối, phối hợp với các cơ sở, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, dịch vụ công tác xã hội cho người học.

c. Huy động nguồn lực phù hợp và hợp pháp trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn học đường, công tác xã hội cho người học có nhu cầu.

4.7. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển cho người học

Sau khi thực hiện các hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội, tổ chức hoạt động hỗ trợ phát triển, hòa nhập cộng đồng cho người học bao gồm: tư vấn chính sách, phục hồi tâm lý và một số hoạt động khác.

5. Phối hợp với các bộ phận trong nhà trường để làm tốt công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học, đặc biệt với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên, Đội TNTP. Thông qua hội đồng sư phạm, thành viên Tổ tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học phát hiện những tập thể học sinh, nhóm học sinh, cá nhân học sinh có những tình huống hoặc những vấn đề về tâm lý để chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa và can thiệp kịp thời.

6. Thực hiện kế hoạch tư vấn hàng năm bao gồm một số nội dung cơ bản sau: phân công nhiệm vụ, lịch trực phòng tư vấn cụ thể cho các thành viên Tổ tư vấn; tổ chức các buổi tư vấn chuyên đề và chủ đề tập huấn cho giáo viên, cha mẹ học sinh, phù hợp với lịch của nhà trường và thực hiện các báo cáo theo quy định.

7. Không ngừng nâng cao tay nghề và cập nhật kiến thức xã hội, kiến thức về tâm lý học và công tác tư vấn trường học nhằm có thể đáp ứng tốt nhất yêu cầu của công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Điều 7. Quyền của thành viên Tổ tư vấn:

1. Được thông tin đầy đủ, được đề xuất ý kiến với Chi bộ, với lãnh đạo đơn vị về chủ trương, kế hoạch hoặc các hoạt động cụ thể của trường có liên quan đến công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

2. Được bố trí thời gian, phòng tư vấn thích hợp và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức và tham gia các hoạt động.

3. Được ưu tiên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức kinh tế, văn hoá, xã hội,... để phục vụ tốt nhất cho công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

4. Giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học được hưởng định mức giảm tiết dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 8. Đào tạo, bồi dưỡng:

1. Hằng năm, khi lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ của đơn vị, chi bộ, Hiệu trưởng có trách nhiệm xem xét, ưu tiên cho thành viên tư vấn được tham gia các lớp học phù hợp với yêu cầu của công tác.

2. Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi để thành viên tư vấn tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng theo yêu cầu của các cơ quan cấp trên.

Điều 9. Thời gian làm việc của Tổ tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học:

1. Tổ tư vấn phải tạo điều kiện để liên hệ được thuận lợi học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên trong tất cả thời gian có thể, gồm: Gặp trực tiếp; trả lời thư điện tử của các đối tượng HS, CMHS khi điện thoại trực tiếp; hoặc được phân công trả lời thư điện tử,...

2. Ngoài ra, Tổ tư vấn chủ động lên lịch tư vấn vào các tiết nghỉ trong buổi dạy và chiều thứ sáu hàng tuần; tổ chức báo cáo chuyên đề tại lớp, tại văn phòng hoặc dưới sân cò; tổ chức tập huấn chuyên đề cho cha mẹ học sinh hoặc giáo viên về tâm lý, giáo dục học sinh,...

Điều 10. Cơ sở vật chất phòng tư vấn:

1. Nhà trường cho phép Bộ phận làm công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học sử dụng phòng tư vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật hòa nhập, phòng Y tế học đường, phòng truyền thống – Đoàn – Đội khi thực hiện công tác tư vấn nhằm đảm bảo tư vấn riêng biệt.

2. Bộ phận hành chính thường xuyên trang bị CSVC cho Tổ tư vấn làm việc hiệu quả.

Điều 11. Hồ sơ sổ sách công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học cơ bản :

1. Quyết định phân công GV kiêm nhiệm tư vấn tâm lý (HT).
2. Quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn năm học (HT).
3. Kế hoạch hoạt động công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường theo năm học, từng học kỳ (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025: GV kiêm nhiệm tham mưu HT xây dựng và ban hành).
4. Quyết định thành lập Tổ tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường (GV kiêm nhiệm tham mưu HT xây dựng và ban hành).
5. Quyết định về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường (GV kiêm nhiệm tham mưu HT xây dựng và ban hành).
6. Lịch trực Tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường (GV kiêm nhiệm tham mưu HT).
7. Nhật ký thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025: GV kiêm nhiệm).
8. Biên bản họp Hội đồng hoặc Tổ tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường nếu có (GV kiêm nhiệm hoặc thành viên tư vấn đề nghị Chủ tịch HĐ tư vấn hoặc Tổ trưởng tư vấn).
9. Phiếu chuyển dịch vụ tư vấn học đường và công tác xã hội cho học sinh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025: GV kiêm nhiệm).
10. Sổ tay Tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường và các kế hoạch, văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng, trường liên quan đến tư vấn tâm lý học sinh,...
11. Báo cáo sơ kết học kỳ 1 và tổng kết năm học về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong nhà trường hằng năm (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025: GV kiêm nhiệm báo cáo tham mưu HT ban hành).

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 12. Tiếp nhận, thu thập thông tin, phân tích thông tin và xác định, phân loại nội dung cần tư vấn, hỗ trợ cho người học

1. Tổ tư vấn thực hiện khảo sát, rà soát, phỏng vấn, đánh giá, tổng hợp thông tin và phát hiện sớm, phân loại nội dung cần tư vấn, hỗ trợ cho người học.

2. Tổ tư vấn xác định nguyên nhân, yếu tố tác động, thực trạng, dự báo hậu quả các nguy cơ, khó khăn của người học.

Điều 13. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học

1. Căn cứ vào thông tin thu được theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này, cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025).

2. Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học bao gồm các nội dung chính sau: mục tiêu, nội dung, hình thức, nguồn lực, địa điểm, thời gian, phân công nhiệm vụ, lực lượng phối hợp thực hiện tư vấn học đường và công tác xã hội.

3. Tổ tư vấn tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025).

Điều 14. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học

1. Tổ tư vấn tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học, Tổ tư vấn tiếp tục thực hiện hoặc kịp thời điều chỉnh Kế hoạch (nếu cần thiết).

Điều 15. Kết thúc Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học

1. Đối với người học đã giải quyết được khó khăn, Tổ tư vấn dừng hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội và tiếp tục phối hợp với gia đình người học, các lực lượng liên quan theo dõi để bảo đảm duy trì kết quả đạt được, kịp thời trợ giúp người học khi cần thiết.

2. Đối với người học đã giải quyết được một phần khó khăn, Tổ tư vấn tiếp tục thực hiện hoạt động tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học.

3. Đối với người học gặp khó khăn hoặc có nhu cầu vượt quá khả năng của cơ sở giáo dục thì Tổ tư vấn phối hợp với gia đình người học kết nối cơ sở, chuyên gia cung cấp dịch vụ tư vấn học đường, dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp để tư vấn, hỗ trợ cho người học; sau đó lập Phiếu chuyển dịch vụ tư vấn học đường và công tác xã hội cho người học (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025).

Điều 16. Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch công tác tư vấn học đường, công tác xã hội cho người học và lưu trữ hồ sơ

Tổ tư vấn thực hiện báo cáo Báo cáo học kỳ I; báo cáo năm học như sau:

1. Nội dung báo cáo: Công tác chỉ đạo; việc triển khai Kế hoạch công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; kết quả và khó khăn, hạn chế; đề xuất, kiến nghị (nếu có).

2. Đối tượng báo cáo: Tổ tư vấn; cơ quan nhận báo cáo: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa – Xã hội.

3. Kỳ báo cáo: Báo cáo học kỳ I; báo cáo năm học.

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo:

Tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị, Tổ tư vấn, cá nhân báo cáo được gửi theo một trong các phương thức sau:

a) Báo cáo theo hình thức văn bản giấy được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Phòng VHXXH, Sở Giáo dục và Đào tạo; hoặc gửi qua fax;

b) Báo cáo theo hình thức văn bản điện tử được gửi qua hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý hành chính điện tử của Phòng VHXXH, Sở Giáo dục và Đào tạo (Hệ thống e-office), hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng (nếu có), các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo bằng phần mềm trên hệ thống thông tin báo cáo của Phòng VHXXH, Sở Giáo dục và Đào tạo, hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Chính phủ theo lộ trình quy định của Chính phủ.

5. Thời gian chốt số liệu báo cáo:

a) Báo cáo sơ kết học kỳ I: Tính từ ngày bắt đầu năm học cho đến ngày kết thúc học kỳ I theo khung kế hoạch thời gian năm học hằng năm;

b) Báo cáo tổng kết năm học: Tính từ ngày bắt đầu năm học cho đến ngày kết thúc năm học theo khung kế hoạch thời gian năm học hằng năm.

6. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Trường hợp báo cáo giấy: Tổ tư vấn gửi báo cáo đến Phòng VHXXH, Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 01 và ngày 30 tháng 6 hằng năm;

b) Trường hợp báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của Phòng VHXXH, Sở Giáo dục và Đào tạo: Thời hạn các cơ quan, tổ chức gửi báo cáo là 03 ngày làm việc sau ngày chốt số liệu báo cáo; Thời gian cho mỗi cấp tổng hợp thực hiện việc tổng hợp báo cáo là 03 ngày làm việc.

7. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025.

8. Đơn vị, Tổ tư vấn có trách nhiệm lưu trữ Hồ sơ tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học theo quy định. Hồ sơ bao gồm 04 Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2025.

9. Tổ tư vấn thực hiện tư vấn, hỗ trợ cho người học trong từng trường hợp cụ thể theo quy định về quy trình chuyên môn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học của Phòng VHXXH, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Hiệu lực thi hành:

Quy chế hoạt động của Tổ tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 18. Tổ chức thực hiện:

a) Các thành viên của Tổ tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học có trách nhiệm thực hiện các hoạt động công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học đúng theo quy chế.

b) Tất cả CB, VC, NLĐ có trách nhiệm phối kết hợp với Tổ tư vấn cho học sinh trong nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Việc thay đổi một số nội dung trong quy chế này để phù hợp thực tế từng thời điểm phải được 2/3 thành viên Tổ tư vấn công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học đề nghị./.